

KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 1

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume I

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>

- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

PHẨM “TỰA” THỨ NHẤT

1. Tôi nghe như thế này:
Một thuở nọ đức Phật (2)
ở trong núi Kỳ-Xà Quật,
nơi thành Vương Xá cùng
chúng đại Tỳ-kheo một
vạn hai ngàn người câu

PHẨM “TỰA” THỨ NHẤT

1. Thus I have heard, at one time
the Buddha dwelt on Mount
Grdhrakuta, near the City of the
House of the Kings, together
with a gathering of Great
Bhikshus, twelve thousand in all.

hội. Các vị đó đều là bậc A-La-Hán, các lậu (3) đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong (4) dứt sự ràng buộc trong các cõi (5) tâm được tự tại.

Tên của các vị đó là: A-Nhã Kiền-Trần-Như, Ma-Ha Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-

All were Arhats who had exhausted all outflows and had no further afflictions. Having attained self-benefit, they had exhausted the bonds of all existence and their hearts had attained self-mastery.

Their names were:
Ajnatakaundinya,
Mahakashyapa,

Loa Ca-Diếp, Đà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nậu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm Ba-Đề, Ly-Bà-Đa Tất-Lăng-Già-Bà-Ta-Bạc-Câu-La, Ma-Ha-Câu-Hy-La, Nan-Đà, Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lâu-Na Di-Đa-

Uruvilvakashyapa, Gayakashyapa, Nadikashyapa, Shariputra, Great Maudgalyayana, Mahakatyayana, Aniruddha, Kapphina, Gavampati, Revata, Pilindavatsa, Vakkula, Mahakaushthila, Nanda, Sundarananda, Purnamaitreyaniputra, Subhuti, Ananda, and Rahula--and other

La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v... đó là những vị đại A-la-hán hàng tri thức của chúng.

Lại có bậc hữu-học và vô-học (6) hai ngàn người.

Bà Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-Xà-Ba-Đề cùng với quyến

Great Arhats such as these, whom the assembly knew and recognized.

Moreover, there were those with further study and those beyond study, two thousand in all.

There was the Bhikshuni Mahaprajapati with her retinue

thuộc sáu ngàn người câu-hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỳ-kheo-ni Gia-Du-Đà-La cùng với quyến thuộc câu-hội.

2. Bậc đại Bồ-Tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác(7), đều chứng được

of six thousand, and Rahula's mother, Bhikshuni Yashodhara, also with her retinue.

2. There were eighty thousand Bodhisattvas, Mahasattvas all irreversibly established in anuttarasamyaksambodhi. All had obtained dharani and the

pháp Đà-la-ni (8) nhạo-thuyết biện tài (9) chuyên nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công-đức. Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ đề tu thân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại-trí

eloquence of delight in speech and turned the irreversible wheel of the Dharma. They had made offerings to limitless hundreds of thousands of Buddhas and in the presence of those Buddhas had planted the roots of myriad virtues. They were constantly receiving those Buddhas' praise. They cultivated themselves in compassion and were well able

đến nơi bờ kia (10), danh
đòn khắp vô lượng thế-
giới có thể độ vô số trăm
ngàn chúng sanh.

Tên của các vị đó là: Văn-
Thù Sư-Lợi Bồ-Tát,

to enter the wisdom of the
Buddhas. They had penetrated
the great wisdom and arrived at
the other shore. Their reputations
extended throughout limitless
world realms, and they were able
to cross over countless hundreds
of thousands of living beings.

Their names were: the
Bodhisattva Manjushri,

Quán-Thế-Âm Bồ-Tát,

Đắc-Đại-Thế Bồ-Tát,

Thường-Tinh-Tấn Bồ-Tát,

Bất-Hưu-Tức Bồ-Tát,

Bửu-Chương Bồ-Tát,

Dược-Vương Bồ-Tát,

Dũng-thí Bồ-Tát,

the Bodhisattva Who
Contemplates the World's
Sounds,

the Bodhisattva Who Has
Attained Great Might,

the Bodhisattva Constant Vigor,

the Bodhisattva Unresting, the

Bodhisattva Jeweled Palm,

the Bodhisattva Medicine King,

the Bodhisattva Courageous

Giving,

Bửu-Nguyệt Bồ-Tát,
Nguyệt-Quang Bồ-Tát,
Mãn-Nguyệt Bồ-Tát,
Đại-Lực Bồ-Tát,
Vô-Lượng-Lực Bồ-Tát,

Việt-Tam-Giới Bồ-Tát,

Bạt-Đà Bà-La Bồ-Tát,
Di-Lặc Bồ-Tát,
Bửu-Tích Bồ-Tát,

the Bodhisattva Jeweled Moon,
the Bodhisattva Moonlight,
the Bodhisattva Full Moon,
the Bodhisattva Great Strength,
the Bodhisattva Unlimited
Strength,
the Bodhisattva Who Has
Transcended the Three Realms,
the Bodhisattva Bhadrapala, the
Bodhisattva Maitreya, the

Đạo-Sư BỒ-Tát v.v... các
vị đại BỒ-Tát như thế tám
vạn người câu hội.

3. Lúc bảy giờ, Thích-Đề
Hoàn-Nhơn (11) cùng
quyền thuộc hai vạn vị
thiên-tử câu hội. Lại có

Bodhisattva Jewel

Accumulation,
the Bodhisattva Guiding Master-
-and other Bodhisattvas,
Mahasattvas such as these,
eighty thousand in all.

3. At that time, Shakra Devanam
Indrah was present with his
retinue of twenty thousand gods.
Among them were the God

Minh-Nguyệt thiên tử,
Phổ-Hương thiên tử, Bửu-
Quang thiên-tử, bốn vị đại
Thiên-Vương cùng với
quyền-thuộc một vạn
thiên-tử câu hội. Tự-Tại
thiên-tử, Đại-Tự-Tại thiên-
tử cùng với quyền thuộc
ba vạn thiên-tử câu hội.

Moon, the God Universal
Fragrance, the God Jeweled
Light, and the Four Great
Heavenly Kings with their
retinues, ten thousand gods in
all. There was the God Comfort,
and the God Great Comfort, with
their retinues, thirty thousand
gods in all.

Chủ cõi Ta-Bà: Phạm-
Thiên-Vương, Thi-Khí-
Đại-Phạm, Quang-Minh
Đại-Phạm v.v...cùng với
quyền thuộc một vạn hai
ngàn vị thiên-tử câu hội.

Có tám vị Long-vương:
Nan-Đà Long-vương, Bạt-
Nan-Đà Long-vương, Sa-

There was the God King
Brahma, ruler of the Saha world,
as well as the Great Brahma
Shikhin and the Great Brahma
Brilliance, and others, with their
retinues, twelve thousand gods
in all.

There were eight Dragon Kings:
The Dragon King Nanda, the
Dragon King Upananda, the

Dà-La Long-vương, Hòa-Tu-Cát Long-vương, Đức-Xoa-Ca Long-vương, A Na-Bà-Đạt-Đa Long-vương, Ma-Na-Tư Long-vương, Ưu-Bát-La Long-vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Dragon King Sagara, the Dragon King Vasuki, the Dragon King Takshaka, the Dragon King Anavatapta, the Dragon King Manasvin, and the Dragon King Utpalaka, and others, each with his retinue of several hundreds of thousand followers.

Có bốn vị Khẩn-Na-La
vương, Pháp-Khẩn-Na-La
vương, Diệu-Pháp Khẩn-
Na-La vương, Đại-Pháp
Khẩn-Na-La vương, Trì-
Pháp Khẩn-Na-La vương
đều cùng bao nhiêu trăm
ngàn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn-Thát-Bà
vương: Nhạc-Càn-Thát-Bà

There were four kinnara kings:
the Kinnara King Dharma, the
Kinnara King Fine Dharma, the
Kinnara King Great Dharma,
and the Kinnara King Upholder
of Dharma, each with his retinue
of several hundreds of thousands
of followers.

There were four gandharva
kings: the Gandharva King

vương, Nhạc-Âm-Càn-
Thát-Bà vương, Mỹ Càn-
Thát-Bà vương, Mỹ-Âm
Càn-Thát-Bà vương, đều
cùng bao nhiêu trăm ngàn
quyển-thuộc câu hội.

Có bốn vị A-Tu-La vương:
Bà-Trĩ A-Tu-La vương,
Dà-La-Khiên-Đà A-Tu-La

Music, the Gandharva King
Musical Sound, the Gandharva
King Beautiful, and the
Gandharva King Beautiful
Sound, each with his following
of several hundreds of thousands
of followers.

There were four asura kings: the
Asura King Balin, the Asura
King Kharaskandha, the Asura

vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-Tu-La vương, La-Hầu A-Tu-La vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-Lâu-La vương: Đại-Oai-Đức Ca-Lâu-La vương, Đại-Thân Ca-Lâu-La vương, Đại-Mãn Ca-Lâu-La vương,

King Vemachitrin, and the Asura King Rahu, each with his retinue of several hundreds of thousands of followers.

There were four garuda kings: the Garuda King Great Majesty, the Garuda King Great Body, the Garuda King Great Fullness, and the Garuda King As You Will,

Như-Ý Ca-Lâu-La vương,
đều cùng bao nhiêu quyền
thuộc câu hội.

Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-
Đề-Hi, cùng bao nhiêu
trăm ngàn quyền thuộc câu
hội. Cả chúng đều lễ chân
Phật, lui ngồi một phía.

each with his own retinue of
several hundreds of thousands of
followers.

There was Vaidehi's son, the
King Ajatashatru, with his
retinue of several hundreds of
thousands of followers. Each
made obeisance to the Buddha's
feet, withdrew to one side and
sat down.

4. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng-dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-Tát mà nói kinh Đại-thừa tên: “Vô-Lượng-Nghĩa”, là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ-niệm.

4. At that time, the World Honored One, having been circumambulated by the fourfold assembly, presented with offerings, honored, venerated, and praised, for the sake of the Bodhisattvas, spoke a Great Vehicle Sutra named The Limitless Principles, a Dharma for instructing Bodhisattvas of

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

which the Buddha is protective and mindful.

After the Buddha had spoken this Sutra, he sat in full lotus and entered the samadhi of the station of limitless principles, body and mind unmoving.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu diệu vang động (12) .

At that time there fell from the heavens a rain of mandarava flowers, mahamandarava flowers, manjushaka flowers, and mahamanjushaka flowers, which were scattered upon the Buddha and the entire great assembly. All the Buddhas universes quaked in six ways.

Lúc bảy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà (13), A-tu-la (14), Ca-lâu-la (15), Khẩn-na-la (16), Ma-hầu-la-dà (17), nhọn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển-luân-thánh-vương, các đại chúng ấy

At that time the entire great assembly of Bhikshus, Bhikshunis, Upasakas, Upasikas, gods, dragons, yakshas, gandharvas, asuras, garudas, kinnaras, mahoragas, beings human and non-human, as well as the minor kings, the wheel-turning sage kings, all attained what they had never had before. They rejoiced and joined their

đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5. Bảy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạn mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-Tỳ,

palms and, with one heart, gazed upon the Buddha.

5. Then the Buddha emitted from between his brows a white hair-mark light which illumined eighteen thousand worlds to the east, omitting none of them, reaching below to the Avichi hells and above to the

trên suốt thấu trời Sắc-cứu-cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh (18), ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-

Akanishtha Heaven. From this world were seen all the living beings in the six destinies in those lands.

Further were seen all the present Buddhas in those lands and all the Sutras and Dharma spoken by the Buddhas was heard. Also seen were the Bhikshus,

kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, những người tu hành đăc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-Tát dùng các món nhân duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật

Bhikshunis, Upasakas, Upasikas in those lands who cultivated and attained the Way.

Moreover were seen the Bodhisattvas Mahasattvas, the various causes and conditions, the various beliefs and understandings, and the various appearances of their practice of the Bodhisattva Way. Further

nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6. Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát nghĩ rằng: “Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.

were seen the parinirvana of the Buddhas and, after the parinirvana of the Buddhas, the building of stupas with the seven jewels to hold their sharira.

6. Then the Bodhisattva Maitreya had this thought: “Now, the World Honored One manifests signs of spiritual transformations. What is the

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?”

Ngài lại nghĩ: “Ông Pháp-Vương-tử (19) Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần

reason for these portents? The Buddha, the World Honored One, has now entered Samadhi, yet these are inconceivable and rare events. Who should I ask concerning them? Who could answer?”

He further thought: “The Dharma Prince, Manjushri, has in the past drawn near and made

gửi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hi hữu này, ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ (20) và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông sáng chói của đức

offerings to limitless Buddhas. Surely he has seen such rare signs. I shall now ask him.”

Thereupon the Bhikshus, Bhikshunis, Upasakas, and Upasikas, as well as the gods, dragons, ghosts, spirits, and others, all had this thought: “Who should now be asked

Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?”

7. Bảy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn-chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ và của cả chúng hội trời,

concerning the Buddha's bright light and signs of spiritual penetrations?”

7. At that time, the Bodhisattva Maitreya, wishing to resolve his own doubts, and further regarding the thoughts of the four-fold assembly of Bhikshus, Bhikshunis, Upasakas, and Upasikas, as well as the thoughts

rồng, quỷ, thần v.v... mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?”

of the assembled gods, dragons, ghosts, and spirits and others, questioned Manjushri as follows: “What are the reasons for these portents, these signs of spiritual penetrations, for the emanation of great light which illumines eighteen thousand lands to the east so that the adornments in all those Buddha worlds are fully seen?”

Khi đó, ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8. Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!
Đức Đạo-Sư có chi

Lông trắng giữa chặ̣n mày

Thereupon, Maitreya Bodhisattva, wishing to restate his meaning, spoke verses asking:

8. “Manjushri,
What is the reason for the guiding master’s emanation from the white hair between his brows

Phóng ánh sáng khắp soi?

Trời mưa hoa Mạn-đà
Cùng hoa Mạn-thù-Sa,
Gió thơm mùi chiên đàn
Vui đẹp lòng đại chúng

Vì nhân duyên như vậy

Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này

Of a great light which shines
everywhere,
and for the rain of Mandaravas
and of Manjushaka flowers,
the breeze of fragrant Chandana
which delights the hearts of
those assembled?

Through these causes and
conditions,
the earth is all adorned and pure,
and within this world the earth

Sáu điệu vang động lên
Bảy giờ bốn bộ chúng

Thấy đều rất vui mừng
Thân cùng ý thơ thới
Được việc chưa từng có.

9. Ánh sáng giữa chặ
mày
Soi suốt thẳng phương
Đông

trembles in six different ways.

Then the four-fold multitude
rejoices altogether;
in body and in mind enraptured,
they obtain what they had never
had.

9. The bright light from between
the brows
shines into the eastern quarter,

Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.

Từ địa ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu-Đảnh
Trong các thế giới đó

Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghệp duyên lành cùng
dữ

causing eighteen thousand lands
all to become of golden hue.

And from the Avichi hell,
upwards to the peak of being,
within each of the worlds are
seen

the beings within the six paths,
their destinies in birth and death,
their karmic conditions, good or
evil,

Thọ báo có tốt xấu

Tại đây đều thấy rõ.

10. Lại thấy các đức Phật

Đấng Thánh-Chúa sư-tử

Diễn nói các kinh điển

Nhiệm màu bậc thứ nhất.

Tiếng của Ngài thanh-tịnh

their retributions, favorable or
ill--

all of this is seen, herein.

10. Further seen are all the
Buddhas,

the lions, the sagely masters,

expounding on the Sutra

scriptures,

of foremost subtlety and wonder.

Clear and pure is the sound

Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ-Tát
Vô-số ức muôn người

Tiếng Phạm-âm thâm diệu

Khiến người đều ưa nghe.

Các Phật ở cõi mình

Mà giảng nói chánh pháp

of their soft, compliant voices,
teaching all the Bodhisattvas,
numbering in the countless
millions.

The Brahma sound, profound
and wondrous,

fills those who hear with joy
as, within his world, each one
proclaims the proper Dharma.

Dùng nhiều món nhân
duyên
Cùng vô lượng tỉ dụ
Để soi rõ Phật Pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ

Nhàm lìa già, bệnh, chết,
Phật vì nói Niết-bàn
Để dứt các ngăn khổ

Through various causes and
conditions, and limitless
analogies,
they clarify the Buddhadharma
to enlighten living beings.
To those who've encountered
suffering,
weary of sickness, aging, death,
they speak about Nirvana,
which brings all suffering to an
end.

Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật

Chí cầu pháp thù thắng

Vì nói hạnh Duyên-giác

Nếu lại có Phật tử

Tu-tập các công hạnh

To those possessed of blessings
who've made offerings to past
Buddhas and
resolved to seek the superior
Dharma
they speak of enlightening to
conditions.

To those who are the Buddha's
sons,
who cultivate various practices,

Đề cầu huệ vô thượng
Phật vì nói tịnh đạo.

11. Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó

Và nghìn ức việc khác

Thấy rất nhiều như thế

seeking wisdom unsurpassed,
they speak of the way of purity.

11. Manjushri,
while dwelling here,
I see and hear such things as
these,

reaching to a thousand million
things;

such a multitude of them

Nay sẽ lược nói ra:

12. Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ-Tát
Dùng các món nhân duyên
Mà cầu chứng Phật đạo.

Hoặc có vị bồ-thí

which I shall now explain in
brief.

12. I see in other lands
Bodhisattvas like Gange's sands,
through various causes and
conditions
seeking the Buddha Way.

Perhaps they practice giving,

Vàng, bạc, ngọc, san-hô,
Chơn châu, ngọc như-ý,
Ngọc xa-cừ mã-nã,
Kim-cương các trân-bửu
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, cán chung châu báu

Vui vẻ đem bố thí
Hồi hướng về Phật đạo

with gifts of silver, gold, and
coral
of true pearls, and of mani,
mother-of-pearl, carnelian,
of vajra and of other gems,
of servants and of carriages,
jeweled hand drawn carts and
palanquins.

These they offer up with joy,
in dedication to the Buddha
Way,

Nguyện được chứng thừa
ấy

Bậc nhất của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị Bồ-Tát
Xe tứ mã xe báu
Bao lơn che tàn đẹp
Trau tria dùng bổ thí.

Lại thấy có Bồ-Tát

vowing to obtain the vehicle

foremost in the triple realm,
the one which all the Buddhas
praise.

There are Bodhisattvas who
give a jeweled coach-and-four,
with rails and flowered canopies,
richly ornamented carriages.

Again are Bodhisattvas seen

Bồ thí cả vợ con

Thân thịt cùng tay chân

Để cầu vô thượng đạo.

Lại thấy có Bồ-Tát

Đầu, mắt và thân thể

Đều ưa vui thí cho

Để cầu trí huệ Phật

*who even give their wives and
children,*

who give their flesh, hand, and
feet,

seeking for the utmost Way.

Again are Bodhisattvas seen
whose heads, eyes, and bodies
whole

are offered up most joyfully,
seeking the Buddha's wisdom.

13. Ngài Văn-Thù Sư Lợi!

Ta thấy các Quốc-vương

Qua đến chỗ của Phật

Thưa hỏi đạo vô thượng

Bèn bỏ nước vui vẻ

Cung điện cả thần thiếp

Cạo sạch râu lẫn tóc

13. Manjushri,

I see royal monarchs who

visiting those Buddhas' courts

ask about the utmost Way,

and then forsake their pleasant

lands,

palaces, ministers, concubines,

and, cutting off their beards and

hair,

Mà mặc y pháp phục.

Hoặc lại thấy Bồ-Tát
Mà hiện làm Tỳ-kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưa vui tụng kinh điển

Cũng thấy có Bồ-Tát
Dũng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn

clothe themselves in Dharma robes.

Seen are Bodhisattvas who becoming Bhikshus, dwell alone within the wilds, in quietude, reciting Sutra texts with joy.

Again are Bodhisattvas seen, striving with heroic vigor, entering the mountains deep,

Suy xét mỗi Phật đạo
Và thấy bậc ly dục

Thường ở chỗ không nhân
Sâu tu các thiền định

Được năm món thần thông

Và thấy vị Bồ-Tát

to ponder on the Buddha Way.
Seen, too, are those who've left
desire,
who dwell in constant solitude,
deeply cultivating Dhyana
Samadhi
and attaining five spiritual
penetrations.

Again are Bodhisattvas seen

Chấp tay trụ thiền định

Dùng ngàn vạn bài kệ

Khen ngợi các Pháp-
vương

Lại thấy có Bồ-Tát
Trí sâu chí bền chắc

Hay hỏi các đức Phật

in the peace of Dhyana, with
palms joined,
who, with a thousand ten
thousand lines,
sing praises of the Dharma
kings.

Again are Bodhisattvas seen,
of profound wisdom and solid
will,
able to question the Buddhas and

Nghe rồi đều thọ trì.

accept and hold all they have heard.

Lại thấy hàng Phật tử

Further seen are Buddha's disciples,

Định huệ trọn đầy đủ

with wisdom and samadhi perfect,

Dùng vô lượng tỉ dụ

who, with limitless analogies,

Vì chúng mà giảng pháp

preach Dharma to the multitudes.

Vui ưa nói các pháp

Dạy bảo các Bồ-Tát

Phá dẹp chúng binh ma

Mà đánh rền trống pháp

Cùng thấy vị Bồ-Tát

Vắng bật yên lặng ngồi

Joyfully they preach the
Dharma,

transforming all the

Bodhisattvas,

defeating thus the troops of
Mara,

and beating on the Dharma
drum.

Seen too are Bodhisattvas
in silence and tranquility;

Trời, rồng đều cung-kính

Chẳng lấy đó làm mừng,

Và thấy có Bồ-Tát

Ở rừng phóng hào quang

Cứu khổ chốn địa ngục

Khiến đều vào Phật đạo.

though worshipped by the gods
and dragons,

they do not find it cause for joy.

Also seen are Bodhisattvas

dwelling in forests, emitting
light,

relieving those suffering in the
hells,

and leading them to the Buddha
Way.

Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ

Kinh hành ở trong rừng

Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức

Uy nghi không thiếu sót

Lòng sạch như bảo châu

Also seen are Buddha's disciples
who have not slept, but walk at
ease,

within the forest groves; they
seek

with diligence the Buddha Way.

Seen too are those with perfect
precepts

intact, with awe-inspiring
manner,

their purity like precious pearls,

Đề cầu chúng Phật đạo.

Và thấy hàng Phật tử

Trụ vào sức nhẫn nhục

Bị kẻ tăng-thượng-mạn

Mắng rủa cùng đánh đập

Thấy đều hay nhẫn được

with which they seek the Buddha Way.

Also seen are the Buddha's disciples

abiding in the strength of patience;

though by those of overweening pride

maliciously rebuked and beaten, they are able to endure it all,

Đề cầu chứng Phật đạo

Lại thấy có Bồ-Tát

Xa rời sự chơi cười

Và quyền thuộc ngu si

Ưa gần gũi người trí

Chuyên tâm trừ loạn động

Nhiếp niệm ở núi rừng

seeking for the Buddha Way.

Again are Bodhisattvas seen,

apart from all frivolity,

and from stupid followers,

drawing near to those with

wisdom.

Singlemindedly casting out

confusion,

collecting their thoughts in the

mountain forests,

Trải ỨC nghìn muôn năm

Đề cầu được Phật đạo.

14. Lại thấy vị Bồ-Tát

Đồ ăn uống ngọt ngon

Cùng trăm món thuốc

thang

Đem cúng Phật và Tăng,

for tens of thousands of millions
of years

in quest of the Way of the
Buddha.

14. Bodhisattvas there are seen,

who, with fine food and drink

and with a hundred kinds of

broths and herbs

make offerings to the Buddha

and the Sangha.

Áo tốt đồ thượng phục

Giá đáng đến nghìn muôn

Hoặc là vô giá y

Đem cúng Phật và Tăng

Dùng nghìn muôn ức thứ

Nhà báu bằng Chiên đàn

Các giường nằm tốt đẹp

Who, with fine robes and
superior garments,

of value in the millions,

or with in valuable robes

make offerings to the Buddha
and the Sangha.

Who, with a million different
kinds

of dwellings of precious
sandalwood

and with much fine bedding

Đề cúng Phật cùng Tăng

Rừng vườn rất thanh tịnh

Bông trái đều sum sê

Suối chảy cùng ao tắm

Cúng cho Phật và Tăng,

Cúng thí như thế đó

make offerings to the Buddha
and the Sangha.

Who, with gardens and groves,
clear and pure,

with flowers and fruits in
abundance

with flowing springs and bathing
ponds,

make offerings to the Buddha
and the Sangha.

Offerings such as these,

Các đồ cúng tốt đẹp
Vui vẻ không hề nhàm
Đề cầu đạo vô thượng.

15. Lại có vị Bồ-Tát
Giảng nói pháp tịch diệt

Dùng các lời dạy dỗ

Dạy vô số chúng sanh

of many kinds, extremely fine,
do they give with joy untiring,
seeking for the utmost Way.

15. There are Bodhisattvas who
speak of still extinction's
Dharma

with various instructions
teaching

living beings without number.

Hoặc thấy vị Bồ-Tát
Quán sát các pháp tịnh
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư
không

Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm

Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo vô thượng.

Seen are Bodhisattvas who
contemplate all Dharmas' nature
as lacking the mark of duality,
like empty space.

Also seen are Buddha's disciples
whose minds have no
attachments and who use this
wondrous wisdom,
seeking for the utmost Way.

16. Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!
Lại có vị Bồ-Tát
Sau khi Phật diệt độ

Cúng dường Xá-Lợi-Phật.

Lại thấy hàng Phật tử

Xây dựng các tháp miếu

Nhiều vô số hằng sa

16. Manjushri,
Again are Bodhisattvas who,
after the Buddhas cross into
extinction,
make offerings to the Sharira.

Again are seen Buddha's
disciples,
building stupas, building
temples,
countless as the Ganges sands,

Nghiêm sức khắp cõi
nước.

Bảo tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.

Bề ngang rộng xứng nhau
Đều hai nghìn do tuần.

Trong mỗi mỗi tháp miếu

Đều có ngàn tràng phan
Màn châu xen thả xuống

to adorn those realms and lands.

The Jeweled stupas, tall and fine,
are five thousand Yojanas in
height,

two thousand Yojanas in
breadth.

Each stupa and temple is
adorned

with a thousand curtains and
banners circling around and

Tiếng linh báu hòa reo
Các vị trời, rồng, thần,
Người cùng với phi nhơn
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng
dường
Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!
Các hàng Phật tử kia

wrought with gems, and jeweled
bells which harmoniously chime.
All the gods, dragons, and
spirits,
humans and non-humans,
with incense, flowers, and
instrumental music,
constantly make offerings.
Manjushri,
All the Buddhas' disciples,

Vì cúng dường xá-lợi
Nên trang sức tháp miếu,
Cõi quốc giới tự nhiên

Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây Thiên-thụ-vương
Hoa kia đang xòe nở

17. Phật phóng một luồng
sáng
Ta cùng cả chúng hội

adorn the stupas and the shrines
making offerings to the Shariras;
spontaneously, the realms and
lands

are superbly fine and exquisite,
like the king of heavenly trees
when its flowers bloom.

17. The Buddha sends forth this
single ray,
and I and those assembled here

Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp

Thần lực của chư Phật

Trí huệ đều hi hữu
Phóng một luồng tịnh-
quang

Soi khắp vô lượng cõi
Chúng ta thấy việc này

view within those realms and
lands, the various special
wonders.

The spiritual might of the
Buddhas

and their wisdom is most rare,
emitting a single, pure light,

they can illumine limitless lands.
Seeing this, we have all

Được điều chưa từng có.

18. Xin Phật tử Văn-Thù

Giải quyết lòng chúng
ngghi

Bốn chúng đều mong
ngóng

Nhìn ngài và nhìn ta

obtained what we have never
had.

18. Disciple of the Buddha,
Manju,

pray resolve the assembly's
doubts.

The Four-fold multitude with joy

looks up to you, humane one,
and to me.

Đức Thế-Tôn có chi

Phóng ánh quang minh
này?

Phật tử phải thời đáp

Quyết nghi cho chúng
mừng

Có những lợi ích gì

Đức Phật phóng quang
này?

Why has the World Honored
One
emitted such a brilliant light?

Disciple of the Buddha, answer
now;
resolve our doubts, so we may
rejoice.

What benefit is to be gained
by putting forth this brilliant
light?

Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng được pháp thâm
diệu

Vì muốn nói Pháp đó
Hay là sẽ thọ ký?

Hiện bày các cõi Phật

Các báu sạch trang nghiêm

That wondrous Dharma the
Buddha gained
as he sat in the field of the Way
Does he wish, now, to preach it?
or is he going to give
predictions?

The manifesting of the Buddha-
lands,
adorned with many jewels, and
pure,

Cùng thấy các đức Phật
Đây không phải có nhỏ
Ngài Văn-Thù nên biết
Bốn chúng và Long, Thần
Nhìn xem xét ngài đó
Mong sẽ nói những gì?

as well as the vision of the
Buddhas
does not betoken small
conditions.
Manju, it should be known,
the four assemblies, dragons and
spirits,
look to you, humane one,
hopefully;
what is it that is to be said?

19. Lúc bảy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-Tát cùng các vị Đại-sĩ: “Các Thiện-nam-tử! Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế-Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cồng lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

19. At that time, Manjushri addressed the Bodhisattva Mahasattva Maitreya and all the great lords, saying, “Good men, in my estimation, the Buddha, the World Honored One, now wishes to speak the great Dharma, to let fall the great Dharma rain, to blow the great Dharma conch, to beat the great

Các thiện-nam-tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như

Dharma drum, and to proclaim the great Dharma doctrine.”

“Good men, I have, in the past, in the presence of other Buddhas, seen such portents. Having emitted this light, they immediately spoke the great Dharma. Therefore, it should be known that the manifestation of light by the present Buddha is

vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20. Các thiện-nam-tử! Như vô lượng vô biên a-tăng-kỳ (21) kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật-

also thus. Because he wishes to lead all living beings to hear and understand this Dharma which in the whole world is hard to believe, he therefore manifests these portents.”

20. “Good men, it is just as in the past, limitless, boundless, inconceivable Asankhyeya aeons ago, there was at that time a

Nguyệt Đẳng-Minh Như-
Lai, Ứng-cúng, Chánh-
biến-tri, Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ, Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự
Trượng-phu, Thiên-Nhân-
Sư, Phật Thế-Tôn, diễn nói
chánh pháp. Ban đầu, giữa,
rốt sau ba chặng đều lành,
nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ
khéo mầu, thuần một

Buddha named Brightness of
Sun-Moon-Lamp Thus Come
One, One Worthy of Offerings,
One of Proper and Universal
knowledge, One of Perfect
Clarity and Conduct, Well-Gone
One, an Unsurpassed Knight
who Understands the World, a
Hero Who Subdues and Tames,
a Teacher of Gods and People,
the Buddha, the World Honored

không tạp, đầy đủ cả
tướng phạm hạnh thanh
bạch.

One who expounded the proper
Dharma, good at its beginning,
good in its middle, and good at
its end, its meaning profound
and far-reaching, its words
clever and subtle, pure and
unadulterated, complete with the
marks of pure, white Brahman
conduct.”

Phật, vì người cầu đạo Thanh-văn, nói pháp Tứ-đế (22) thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp Mười-hai-nhân-duyên (23), vì hàng Bồ-Tát nói sáu pháp Ba-la-mật (24) làm cho chúng được quả vô-thượng chánh-đẳng

“To those who sought to be Hearers, he responded with the Dharma of the Four Truths, by which one crosses over birth, aging, sickness, and death to the ultimate Nirvana; to those who sought to be Pratyeka Buddhas, he responded with the Dharma of the Twelve Conditioned Causes; for the sake of the Bodhisattvas, he responded with

chánh-giác thành bậc nhứt-thiết chủng-trí. (25)

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh. Như thế đến hai

the Six Paramitas, causing them to attain

Anuttarasamyaksambodhi and realize the wisdom of all modes.”

“Then, there was another Buddha, also named Brightness of Sun-Moon-Lamp, and then another Buddha, also named Brightness of Sun-Moon-Lamp,

muôn đức Phật đều đồng
một tên, hiệu Nhật-Nguyệt
Đăng-Minh, lại cùng đồng
một họ, họ Phả-La-Đọa.

Di-Lặc nên biết! Đức Phật
trước, đức Phật sau đều
đồng một tên, hiệu Nhật-
Nguyệt Đăng-Minh, đầy
đủ mười hiệu, những pháp

and so forth for twenty-thousand
Buddhas all of the same name,
Brightness of Sun-Moon-Lamp,
and also of the same surname,
Bharadvaja.”

“Maitreya, it should be known
that all of those Buddhas, from
the first to the last, had the same
name, Brightness of Sun-Moon-
Lamp, and were complete with

được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất-gia có tám vị vương-tử: Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý,

the ten titles, and that the Dharma they spoke was good at its beginning, middle, and end.”

“Before the last Buddha left the home-life, he had eight royal sons. The first was named Intention, the second, Good Intention, the third, Limitless Intention, the fourth Jeweled Intention, the fifth, Increasing

thứ sáu tên Trừ Nghi-Ý,
thứ bảy tên Hưởng-Ý, thứ
tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương-tử đó có uy
đức tự tại đều lãnh trị bốn
châu thiên hạ (26). Nghe

Intention; the sixth, Intention
Rid of Doubt, the seventh,
Resounding Intention, and the
eighth, Dharma Intention. The
eight princes were of awesome
virtue and self-mastery and each
ruled over four continents.”

“When the princes heard that
their father had left the home-life
and attained

vua cha xuất gia chứng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất-gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

Anuttarasamyaksambodhi, they all renounced their royal positions and left home as well. They brought forth the resolve for the Great Vehicle and constantly cultivated Brahman conduct. All became Dharma Masters, having already, in the presence of ten million Buddhas, planted the roots of goodness.”

21. Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ” là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ”, thân và tâm chẳng động.

21. “At that time, the Buddha Sun-Moon-Lamp Brightness spoke a Great Vehicle Sutra named The Limitless Principles, a Dharma for instructing Bodhisattvas of which the Buddhas are protective and mindful. When he had finished speaking that Sutra, he then, in the midst of the assembly, sat in full lotus and entered the

22. Khi ấy trời mưa hoa
Mạn-đà-la, hoa Ma-ha
Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-
sa cùng hoa Ma-ha Mạn-
thù-sa để rải trên đức Phật
và hàng đại-chúng. Khắp

Samadhi of the Station of
Limitless Principles; his body
and mind were unmoving.

22."Then from the heavens there
fell a rain of Mandarava flowers,
Mahamandarava flowers,
Manjushaka flowers, and
Mahamanjushaka flowers, which
were scattered upon the Buddha
and the entire great assembly.

cõi nước Phật sáu điều
vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ-
kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự
nam, cận-sự nữ, trời, rồng,
đạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-
la, ca-lâu-la, khẩn-na-la,
ma-hầu-la-dà, nhọn, phi-
nhơn cùng các vị tiểu
vương, các vị Chuyển-luân

All the Buddhas' universes
quaked in six ways.

At that time the entire great
assembly of Bhikshus,
Bhikshunis, Upasakas, Upasikas,
gods, dragons, Yakshas,
Gandharvas, Asuras, Garudas,
Kinnaras, Mahoragas, beings
human and non-human as well
as the minor kings and the

thánh-vương v.v... các đại-chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23. Bảy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp

wheel-turning sage kings and so forth, all attained what they had never had before. They rejoiced and joined their palms and, with one heart, gazed upon the Buddha.

23. "Then the Thus Come One emitted from between his brows a white hair-mark light which illumined eighteen thousand

cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di-Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều

Buddha-worlds to the east, omitting none of them. Just like all the Buddha lands now seen.”

“Maitreya, it should be known that there were at that time in the assembly twenty million Bodhisattvas who took delight in listening to the Dharma. Upon seeing this bright light illumine

chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh-sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-Tát hiệu Diệu-Quang có tám trăm người đệ-tử.

all the Buddha lands, all the Bodhisattvas obtained what they had never had and wished to know the causes and conditions for this light.”

“There was at that time a Bodhisattva by the name of Wondrous Light who had eight hundred disciples.

24. Bảy giờ, đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh từ trong chánh-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên “Diệu-Pháp Liên-Hoa” là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

24. The Buddha Brightness of Sun-Moon-Lamp then arose from Samadhi and, for the sake of the Bodhisattva Wondrous Light, spoke a Great Vehicle Sutra called the Wonderful Dharma Lotus Flower, a Dharma for instructing Bodhisattvas of which the Buddha is protective and mindful.” For sixty small

25. Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn.

aeons he did not rise from his seat.

25. Those assembled listening also sat in one place for sixty small aeons with bodies and minds unmoving, listening to what the Buddha said as if it were but the space of a meal.

Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26. Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và Trời, Người, A-

At that time, in the assembly, there was not a single person who grew weary, either physically or mentally.

26. “At the end of sixty small aeons, having finished speaking the Sutra, the Buddha Sun-Moon-Lamp Brightness immediately announced to the assembly of Brahma, Mara,

tu-la mà tuyên rằng: “Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn”.

Khi đó có vị Bồ-Tát, tên Đức-Tạng, đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh liền thọ-ký (27) cho, bảo các Tỳ-kheo rằng: “Ông Đức-

Shramanas, Brahmans, gods, humans, and Asuras, ‘Today, at midnight, the Thus Come One will enter Nirvana without residue.’”

“There was at that time a Bodhisattva by the name of Virtue Treasury to whom the Buddha Sun-Moon-Lamp Brightness transmitted a

Tạng BỒ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai Ứng-cúng, chánh-đẳng chánh-giác”. Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

prediction, telling all the Bhikshus, ‘The Bodhisattva Virtue Treasury will next become a Buddha with the name of Pure-Body-Tathagato’rhan, Samyaksambuddhah.’ After that Buddha had transmitted the prediction, at midnight he entered Nirvana without residue.”

27. Sau khi đức Phật diệt-
độ, Diệu-Quang Bồ-Tát trì
kinh “Diệu-Pháp Liên-
Hoa” trải tám mươi tiểu
kiếp vì người mà diễn nói.

28. Tám người con của
Phật Nhật-Nguyệt Đăng-
Minh đều học với ngài

27. “Following the Buddha’s
crossing over into extinction, the
Bodhisattva Wondrous Light
upheld the Wonderful Dharma
Lotus Flower Sutra for a full
eighty small aeons, expounding
it to others.

28. The eight sons of the Buddha
Sun-Moon-Lamp Brightness all
served Wondrous Light as their

Diệu-Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị Vương-tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật-đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.

master. Wondrous Light taught and transformed them, causing them to become firmly established in Anuttarasamyaksambodhi.” “The princes, having made offerings to limitless hundreds of thousands of tens of thousands of millions of Buddhas, all realized the Buddha Way. The very last to become a Buddha

29. Trong hàng tám trăm người đệ-tử có một người tên: Cầu-Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh. Người này

was one named Burner of the Lamp.”

29. “Among the eight hundred disciples was one named Seeker of Fame, who was greedily attached to profit and offerings. Although he read and recited many scriptures, he did not comprehend them and forgot most of what he learned. For that

cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.

reasons he was called Seeker of Fame. Because he had also planted good roots, he was able to encounter limitless hundreds of thousands of tens of thousands of millions of Buddhas, making offerings to them and honoring them, venerating and praising them.”

30. Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu-Danh Bồ-Tát là ngài đây.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như-Lai sẽ

30. “Maitreya, it should be known, could the Bodhisattva Wondrous Light have been anyone else? I, myself, was him. And the Bodhisattva Seeker of Fame was you, yourself!”

“The portents now seen do not differ from those, and so, in my estimation, today the Thus Come One is about to speak a Great

nói kinh Đại-thừa tên:
“Diệu-Pháp Liên-Hoa” là
pháp giáo hóa BỒ-Tát
được chư Phật hộ niệm.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù
Sư-Lợi BỒ-Tát ở trong đại-
chúng, muốn tuyên lại
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Vehicle Sutra called The
Wonderful Dharma Lotus
Flower, a Dharma for instructing
Bodhisattvas of which the
Buddha is protective and
mindful.”

At that time Manjushri, in the
midst of the assembly, wishing
to restate his meaning, spoke
verses, saying:

31. Ta nhớ thuở quá khứ
Vô lượng vô số kiếp
Có Phật Nhân Trung-Tôn
Hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-
Minh

Đức Thế-Tôn nói pháp

31. I recall that in ages past,
Limitless, countless aeons ago,
There appeared a Buddha, one
honored among people,
By the name of Brightness of
Sun-Moon-Lamp,

That World Honored One
proclaimed the Dharma,

Độ vô lượng chúng sanh

Vô số ức Bồ-Tát

Khiến vào trí huệ Phật.

32. Khi Phật chưa xuất gia

Có sanh tám vương-tử

Taking limitless living beings
across,

Causing countless millions of
Bodhisattvas

To enter the wisdom of the
Buddhas.

32. Before that Buddha had left
home,

The eight royal sons born to him,

Thấy Đại-Thánh xuất gia

Cũng theo tu phạm-hạnh

33. Phật nói kinh Đại-thừa

Tên là “Vô-Lượng-Nghĩa”

Ở trong hàng đại chúng

Seeing the Great Sage leave him
home,

Also followed him to practice
Brahman conduct.

33. The Buddha then spoke a
Great Vehicle

Sutra by the name of Limitless
Principles;

Amidst the assembly, and for
their sake,

Mà vì rộng tỏ bày.

Phật nói kinh ấy rồi

Liên ở trong pháp tòa

Xếp bằng nhập chánh định

Tên “Vô-Lượng-Nghĩa-
Xứ”

Trời rưới hoa Mạn-đà

He set it forth in extensive detail.

When the Buddha had finished
speaking the Sutra,

Seated in the Dharma-seat,

He sat in full lotus and entered
the Samadhi

Called the Station of Limitless
Principles.

From the heavens fell a rain of
Mandarava flowers,

Trống trời tự nhiên vang

Các trời, rồng, quỷ, thần

Cúng dường đấng Nhân-
Tôn,

Tất cả các cõi Phật

Tức thời vang động lớn,

And heavenly drums of
themselves did sound,

While all the gods, dragons,
ghosts and spirits,

Made offerings to the Honored
One;

And, within all the Buddha
lands,

There occurred a mighty
trembling.

34. Phật phóng sáng giữa
mày

Hiện các việc hi hữu

Ánh sáng chiếu phương

Đông

Muôn tám nghìn cõi Phật

Bày sanh tử nghiệp báo

Của tất cả chúng sanh

34. The light emitted from
between the Buddha's brows
Manifested all these rare events.

The light illumined to the east
Eighteen thousand Buddha
lands,

Revealing the places of living
beings'

Karmic retributions of birth and
death.

Lại thấy các cõi Phật

Dùng các báu trang
nghiêm

Màu lưu ly pha lê

Đầy bởi Phật quang soi.

35. Lại thấy những trời,
người

Rồng, thần, chúng Dạ-xoa

Seen, too, were Buddha lands
adorned

With a multitude of gems,

The color of lapis lazuli and
crystal,

Illumined by the Buddha's light.

35. Seen as well were gods and
people,

Dragons, spirits, and Yaksha
hordes,

Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Phật
mình

36. Lại thấy các Như-Lai

Tự nhiên thành Phật đạo,

Màu thân như núi vàng

Đoan nghiêm rất đẹp màu

Gandharvas and Kinnaras,
Each making offerings to the
Buddha.

36. Thus come ones, too, all
were seen

As they naturally accomplished
the Buddha Way,

Their bodies' hue like mountains
of gold,

Upright, serene, subtle, and fine,

Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim

Thế-Tôn trong đại chúng

Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37. Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh-văn vô số,

As, within pure lapis lazuli
Would appear an image of real
gold.

The World Honored Ones in
those assemblies

Proclaimed the profound
principle of the Law.

37. In all the Buddhas' lands,
Were Shravaka hosts,
uncountable

Nhân Phật-quang soi sáng

Đều thấy đại-chúng kia.

Hoặc có các Tỳ-kheo

Ở tại trong núi rừng

Tinh tấn giữ tịnh giới

Dường như gìn châu sáng

Through the illumination of the
Buddha's light

Those assemblies all were fully
seen.

There were also Bhikshus who,
Dwelt within the mountain
groves,

Vigorously upholding the pure
precepts

As if guarding brilliant pearls.

38. Lại thấy các BỒ-Tát
Bồ thí nhẫn nhục thảy
Số đông như hằng sa (28)
Đây bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng BỒ-Tát
Sâu vào các thiền định
Thân tâm lặng chẳng động

38. Also seen were Bodhisattvas
Practicing giving, patience, and
so forth,
Their number like the Ganges'
sands,
Illumined by the Buddha's light.
Seen too were Bodhisattvas who
Had deeply entered Dhyana
Samadhi,
With bodies and minds still and
unmoving

Đề cầu đạo vô thượng.

Lại thấy các Bồ-Tát

Rõ tướng pháp tịch diệt

Đều ở tại nước mình

Nói pháp cầu Phật đạo.

39. Bảy giờ bốn bộ chúng

They sought the Way
unsurpassed.

Bodhisattvas, too, were seen
who knew

The Mark of Dharmas' still
extinction;

Each one within his Buddhaland
Spoke Dharma, seeking the
Buddha's path.

39. Then the four-fold multitudes

Thấy Phật Nhật-Nguyệt-
Đăng

Hiện sức thần thông lớn

Tâm kia đều vui mừng

Mỗi người tự hỏi nhau

Việc này nhân-duyên gì?

40. Đấng của trời người
thờ

Seeing the Buddha Sun-Moon-
Lamp

Manifest great and powerful
spiritual penetrations,

In their hearts all rejoiced,

And inquired, each of the other,

"What is the reason for these
events?"

40. The Honored One, revered
by gods and humans,

Vừa từ chánh-định dậy

Khen Diệu-Quang Bồ-Tát

Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin về

Hay vâng giữ tạng pháp

Như pháp của ta nói

Chỉ ông chứng biết được

Just then from Samadhi did
arise,

And praised the Bodhisattva
Wondrous Light:

"You act as eyes for the world,
All return to you in faith; you are
Able reverently to hold the
Dharma-store.

Dharma such as I do speak--
You alone can certify to its
understanding."

Đức Phật đã ngợi khen

Cho Diệu-Quang vui
mừng

Liền nói kinh Pháp-Hoa

Trải sáu mươi tiểu kiếp

Chẳng rời chỗ ngồi ấy

Ngài Diệu-Quang Pháp-sư

The World Honored One having
praised him,

And caused Wondrous Light to
rejoice,

Then spoke the Sutra of the
Dharma Flower.

For a full sixty minor aeons

He did not rise from his seat.

The supreme and wondrous
Dharma that he spoke

Trọn đều hay thọ trì

Pháp thượng diệu của
Phật.

41. Phật nói kinh Pháp-
Hoa

Cho chúng vui mừng rồi

Liên chính trong ngày đó

The Dharma Master Wondrous
Light

Was fully able to receive and
hold.

41. The Buddha, having spoken
The Dharma Flower,

And caused the assembly to
rejoice,

Later, on that very day,

Bảo hàng chúng trời,
người

Các pháp “nghĩa thật
tướng”

Đã vì các ông nói

Nay ta ở giữa đêm

Sẽ vào cõi Niết-bàn

Phải một lòng tinh tấn

Rời các sự buông lung

Announced to the host of gods
and humans;

"The meaning of the real mark
of all Dharmas

Has already been spoken for all
of you,

And now at midnight, I
shall enter into Nirvana.

You should single-heartedly
advance with vigor,

And avoid laxness, for

Các Phật rất khó gặp

Ức kiếp được một lần

42. Các con của Phật thầy

Nghe Phật sắp nhập diệt

Thầy đều lòng buồn khổ

Buddhas are difficult indeed to
meet,

Encountered but once in a
million aeons."

42. All of the disciples of the
World Honored One

Hearing of the Buddha's entry
into Nirvana,

Each harbored grief and anguish,

Sao Phật gặp Niết-bàn?

Đấng Thánh-chúa-Pháp-
vương

An ủi vô lượng chúng:

Nếu lúc ta diệt độ

Các ông chớ lo sợ

"Why must the Buddha take
extinction so soon?"

The sagely Lord, the Dharma
King,

Then comforted the limitless
multitude:

"After my passage into
extinction,

None of you should worry or
fear,

Đức-Tạng Bồ-Tát đây

Tâm đã được thông thấu

Nơi vô lậu thiết tướng

Kế đây sẽ thành Phật

Tên hiệu là Tịnh-Thân

Cũng độ vô lượng chúng.

For the Bodhisattva Virtue
Treasury,

With respect to the non-outflow
mark of reality,

In heart has penetrated it totally;

He will next become a Buddha,

By the name of Pure Body, and

Will also save uncounted
multitudes.

43. Đêm đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt

Chia phân các xá-lợi
Mà xây vô lượng tháp
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Số đông như hằng sa

Lại càng thêm tinh tấn

43. That night the Buddha

passed into extinction,

As a flame dies once its fuel has
been consumed.

The Sharira were divided up,
And limitless stupas built.

The Bhikshus and Bhikshunis,
Their number like the Gange's
sands,

Redoubled their vigor in
advancing

Đề cầu đạo vô thượng

In their quest for the unsurpassed path.

44. Diệu-Quang pháp-sư
ây

44. The Dharma Master
Wondrous Light

Vâng giữ Phật pháp tạng

Reverently kept the store of the
Buddha's Law;

Trong tám mươi tiểu kiếp.

For eighty minor aeons, he

Rộng nói kinh Pháp-Hoa.

Widely spread the Sutra of the
Dharma Flower.

Tám vị vương-tử đó

All of the eight royal sons

Được Diệu-Quang dạy bảo

Vững bền đạo vô-thượng

Sẽ thấy vô số Phật

Cúng dường các Phật xong

Thuận theo tu đại đạo

Taught and led by Wondrous
Light,

Became solid in the unsurpassed
path,

And met with Buddhas beyond
all count.

Having presented them
offerings,

They accordingly practiced the
Great Way,

Nối nhau đặng thành Phật

Chuyên thứ thọ ký nhau,
Đặng Phật rốt sau cả

Hiệu là: Phật Nhiên-Đăng

Đạo-Sư (29) của thiên tiên

Độ thoát vô lượng chúng.

And in succession, became
Buddhas,

Transmitting prophecies in turn.
The last of these, a god among
gods,

Was a Buddha by the name of
Burner of the Lamp,

A guiding master of all the
immortals,

Who brought release to
countless multitudes.

45. Diệu-Quang Pháp-sư
đó

Có một người đệ tử
Tâm thường hay biếng trễ

Tham ưa nơi danh lợi

Cầu danh lợi không nhàm

Thường đến nhà sang giàu

45. The Dharma Master
Wondrous Light

Had a disciple at that time

Whose heart harbored laxness,
and who

Was greedily attached to fame
and gain.

Seeking fame and gain
untiringly,

He often visited the great clans;

Rời bỏ việc tụng học
Bỏ quên không thông
thuộc

Vì bởi nhân duyên ấy

Nên gọi là Cầu-Danh

Cũng tu các nghiệp lành

Được thấy vô số Phật

He cast aside his recitations
Neglected, forgot, and failed to
comprehend them.

These, then, were the reasons
why

He was given the name "Seeker
of Fame."

Yet he also practiced many good
deeds,

Enabling him to meet uncounted
Buddhas,

Cúng dường các đức Phật

Thuận theo tu đại đạo

Đủ sáu ba-la-mật

Nay gặp đấng Thích-Ca

Sau đây sẽ thành Phật

Hiệu là: Phật Di-Lặc

Rộng độ khắp chúng sanh

And make offerings to all of
them.

Accordingly he walked the great
path,

And perfected the Six Paramitas.

Now he meets the Shakyam Lion;

Later, He will become a Buddha

By the name of Maitreya,

Who will broadly take all beings
over--

Số đông đến vô lượng.

46. Sau Phật kia diệt độ

Lười biếng đó là ngài
Còn Diệu-Quang Pháp-sư

Nay thời chính là ta.

Ta thấy Phật Đăng-Minh

Their number far beyond all
count.

46. After that Buddha had
passed into extinction,

The indolent one was you,
And the Dharma Master
Wondrous Light,

Was I, myself, now present here.
I saw the Buddha Brightness of
Lamp;

Điềm sáng trước như thế

Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói “Pháp-
Hoa”

Tướng nay như điềm xưa.

Là phương tiện của Phật

Nay Phật phóng ánh sáng

His light and portents were like
these.

Thus I know the present Buddha,
Wishes to speak The Dharma
Flower Sutra.

The present marks are like the
portents past,

Expedient devices of the
Buddhas.

The Buddha now puts forth
bright light,

Giúp bày nghĩa thiết tướng

Các người nay nên biết

Chấp tay một lòng chờ

Phật sẽ rưới nước pháp

Đầy đủ người cầu đạo

To help reveal the real mark's
meaning.

All of you now should
understand, and

With one heart, join your palms,
and wait;

The Buddha will let fall the
Dharma rain,

To satisfy all those who seek the
Way.

Các người cầu ba thừa

(30)

Nếu có chỗ nghi hỏi

Phật sẽ dứt trừ cho

Khiến hết không còn thừa.

Those who seek three vehicles,

Should they have doubts or

regrets,

The Buddha will remove them

now,

So that they vanish and none

remain.